|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP**  Số: 41/KH-THCSNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Ngũ Hiệp, ngày 03 tháng 04 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS NGŨ HIỆP**

**GIAI ĐOẠN 2020- 2025**

Trường THCS Ngũ Hiệp được thành lập tháng 9 năm 1961 với diện tích 17.141m**2**. Trải qua chặng đ­ường 60 năm xây dựng và phát triển, tr­ường THCS Ngũ Hiệp đã từng b­ước tr­ưởng thành và khẳng định vị thế của mình trong ngành Giáo dụcvà Đào tạo Thanh Trì. Một ngôi trư­ờng có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt và là một địa chỉ đáng tin cậy của con em xã Ngũ Hiệp và các xã lân cận.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, chiến l­ược phát triển của nhà trư­ờng nhằm xác định rõ những định h­ướng phát triển, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực thi để đạt đ­ược mục đích đ­ưa nhà tr­ường phát triển phù hợp với xu thế của Đất nư­ớc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trường THCS Ngũ Hiệp nhiều năm trường được công nhận là trường tiên tiến và giấy khen hoàn thành xuất sắc. Năm học 2019-2020, năm học 2019-2020 đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của UBND Thành phố.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể CB-GV-NV và học sinh của trường.

Xây dựng chiến l­ược phát triển và triển khai thực hiện chiến l­ược phát triển của trư­ờng THCS Ngũ Hiệp, một hoạt động khoa học và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về đổi mới và nâng cao chất lư­ợng giáo dục phổ thông nhằm tạo ra một nguồn lực lao động mới có chất lượng cao, góp phần phát triển Kinh tế - Xã hội của Thủ đô và Đất n­ước trong xu thế hội nhập quốc tế.

**A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;*

*- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;*

*- Căn cứ thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;Căn cứ thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung họcphổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;*

*- Căn cứ chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 2020 của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển giáo dục của UBND huyện Thanh Trì giai đoạn 2020 - 2025;*

*- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì; Nghị quyết đại hội đảng bộ xã Ngũ Hiệp;*

*- Căn cứ Quyết định số 13275/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc ban hành Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016 - 2021”; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 10/01/2020 thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện Thanh Trì giai đoạn 2016 - 2021”.*

**B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. Môi trường bên trong*:*** *Số liệu năm học 2019-2020:*

***1. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên*.**

Tổng số CB, GV, NV: 72. Trong  đó : CBQL: 03; GV: 60; NV: 09

Trình độ: + Đạt chuẩn: 100%; Trên chuẩn:  52/60; Tỉ lệ: 86,7%;

**+ Giáo viên:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tổ bộ môn** | **Giáo**  **viên** | | **Đảng viên** | **Số giáo viên** | | | | | | **Ghi chú** |
| **Biên chế**  **(cơ hữu)** | **Hợp đồng thỉnh giảng** | **Trình độ chuyên môn** | | | |  |
| **Thạc**  **sĩ** | **ĐH** | **CĐ** | **Khác** |  |
| **T.số** | **Nữ** |  |
| 1 | Toán | 10 | 9 | 6 | 9 | 0 | 1 | 8 | 1 |  |  |
| 2 | Văn | 12 | 12 | 6 | 10 | 2 | 1 | 8 | 3 |  |  |
| 3 | Ngoại ngữ | 6 | 6 | 2 | 6 |  |  | 6 | 0 |  |  |
| 4 | Lý | 3 | 3 | 3 | 3 |  |  | 3 | 0 |  |  |
| 5 | Hóa | 3 | 3 | 3 | 3 |  |  | 2 | 1 |  |  |
| 6 | Sinh | 4 | 3 | 2 | 4 |  |  | 4 | 0 |  |  |
| 7 | Sử | 3 | 3 | 2 | 3 |  |  | 3 | 0 |  |  |
| 8 | Địa | 4 | 4 | 0 | 4 | 1 |  | 3 | 1 |  |  |
| 9 | Tin học | 2 | 1 | 2 | 2 |  |  | 2 | 0 |  |  |
| 10 | GDCD | 2 | 2 | 0 | 2 | 1 |  | 1 | 1 |  |  |
| 11 | KTCN+NN | 3 | 3 | 1 | 3 |  | 1 | 2 | 0 |  |  |
| 12 | Âm nhạc | 2 | 2 | 2 | 2 |  |  | 1 | 1 |  |  |
| 13 | Mĩ thuật | 2 | 2 | 2 | 2 |  | 1 | 1 | 0 |  |  |
| 14 | Thể dục | 4 | 1 | 2 | 3 |  |  | 2 | 0 |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **60** | **54** | **33** | **56** | **4** | **4** | **46** | **8** |  |  |

**+ Cán bộ - Nhân viên.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bộ phận** | **Số lượng** | | **Đảng viên** | **Số Cán bộ- nhân viên** | | | | | | **Ghi chú** |
| **Biên chế**  **(cơ hữu)** | **Hợp đồng** | **Trình độ** | | | |  |
| **Thạcsĩ** | **ĐH** | **CĐ** | **Khác** |  |
| **T.số** | **Nữ** |  |
| 1 | BGH | 3 | 2 | 3 | 3 |  |  | 3 |  |  |  |
| 2 | Kế toán | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 |  | 1 |  |  |  |
| 3 | Thư viện | 1 | 0 | 0 | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 4 | TB-THTN | 1 | 1 | 0 | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| 5 | Văn thư | 1 | 1 | 0 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 6 | Y tế | 1 | 1 | 0 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 7 | Bảo vệ | 4 | 4 | 0 | 0 | 4 |  |  |  | 4 |  |
|  | **Tổng** | **12** | **10** | **3** | **7** | **5** |  | **6** |  | **6** |  |

***2. Học sinh.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Học sinh** | | | **Sĩ số TB HS/lớp** | **Số HS lưu ban** | **Giađình chính sách** | **Gia đình khó khăn** |
| **T.số** | **Nữ** | **Dân tộc** |
| 6 | 9 | 384 |  |  |  |  | 5 |  |
| 7 | 9 | 393 |  |  |  |  | 7 |  |
| 8 | 8 | 335 |  |  |  |  | 10 |  |
| 9 | 7 | 293 |  |  |  |  | 7 |  |
| **Cộng** | **33** | **1405** |  |  |  |  | **29** |  |

***3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Diện tích trường** | **Số phòng THTN** | **Số phòng LAB** | **Số phòng vi tính** | **Số phòng học** | **Diện tích khu bán trú** |
| 17.141m2 | 03 | 0 | 2 | 35 | 656,6m2 |

**II. Điểm mạnh, điểm yếu:**

***1. Điểm mạnh***

*1.1. Công tác điều hành của Ban giám hiệu*

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của CB-GV-NV và học sinh trong nhà trường.

*1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên*

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết, luôn nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường.

- Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Giáo viên tham gia tốt các đợt thi giáo viên giỏi các cấp, kết quả 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp cơ sở, 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi đều đạt giáo viên giỏi cấp huyện và có giải cấp Thành phố. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **GVG huyện** | | | | | | **GVG Thành phố** | | | | |
| ***Giải***  ***XS*** | ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Giải KK*** | ***Tổng*** | ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Giải KK*** | ***Tổng*** |
| 2015-2016 | 0 | 01 | 01 | 02 | 01 | **05** | 0 | 0 | 01 | 0 | **01** |
| 2016-2017 | 0 | 01 | 01 | 03 | 01 | **05** | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |
| 2017-2018 | 0 | 01 | 03 | 0 | 0 | **04** | 0 | 0 | 01 | 0 | **01** |
| 2018-2019 | 01 | 0 | 01 | 01 | 0 | **03** | 0 | 01 | 0 | 0 | **01** |
| 2019-2020 | 0 | 01 | 02 | 0 | 0 | **03** | 0 | 0 | 0 | 0 | **0** |

*1.3. Chất lượng đào tạo*

- Chất lượng giáo dục đại trà từng bước ổn định, nâng cao chất lượng và phát triển qua từng năm học.

+ Chất lượng hai mặt giáo dục:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Hạnh kiểm** | | | **Học lực** | | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Giỏi** | **Khá** | **TB** | **Yếu** | **Kém** |
| % | % | % | % | % | % | % | % |
| 2015-2016 | 95,8 | 4,2 | 0 | 53,4 | 31,2 | 13,3 | 2 | 0,1 |
| 2016-2017 | 96,5 | 3,4 | 0,03 | 47,8 | 31,3 | 17,8 | 2,4 | 0,8 |
| 2017-2018 | 95,5 | 4,5 | 0 | 44,3 | 35,5 | 17 | 3,0 | 0 |
| 2018-2019 | 95 | 4,9 | 0,1 | 36,1 | 38,8 | 21,9 | 3,0 | 0,2 |
| 2019-2020 | 96 | 4 | 0 | 32,46 | 39,15 | 25,69 | 2,7 | 0 |

+Tỉ lệ HS thi vào THPT

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Kết quả tốt nghiệp THCS** | **Tỷ lệ trên TB môn Toán** | **Tỷ lệ trên TB môn môn Văn** | **Tỷ lệ trên TB môn môn Anh** | **Tỷ lệ trên TB môn môn thứ tư** | **TØ lÖ häc sinh ®ç vµo líp 10 THPT** |
| **2015-2016** | 100% | 73,09% | 79,07% | Không thi | Không thi | 74,42% |
| **2016-2017** | 100% | 85,0% | 97,5% | Không thi | Không thi | 85,14% |
| **2017- 2018** | 100% | 75,0% | 78,53% | Không thi | Không thi | 80,88% |
| **2018 - 2019** | 100% | 92,8% | 96,21% | 59,85% | 98,11% | 80,68% |
| **2019-2020** | 100% | 83,77% | 93,96% | 73,5% | Không thi | 83,62 |

+ Kết quả chất lượng HS mũi nhọn:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **HSG huyện** | | | | | **HSG Thành phố** | | | | |
| ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Giải KK*** | ***Tổng*** | ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Giải KK*** | ***Tổng*** |
| 2015-2016 | 40 | 103 | 123 | 260 | **526** | 03 | 05 | 08 | 04 | **20** |
| 2016-2017 | 40 | 60 | 103 | 280 | **483** | 04 | 03 | 05 | 04 | **16** |
| 2017-2018 | 09 | 21 | 35 | 158 | **223** | 0 | 0 | 04 | 05 | **07** |
| 2018-2019 | 05 | 04 | 27 | 139 | **175** | 0 | 03 | 02 | 02 | **05** |
| 2019-2020 | 02 | 20 | 44 | 114 | **180** | 0 | 03 | 02 | 02 | **07** |

+ Phong trào TDTT:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Cấp huyện** | | | | **Cấp Thành phố** | | | |
| ***Giải Nhất*** | ***Giải Nhì*** | ***Giải Ba*** | ***Tổng*** | ***HC vàng*** | ***HC bạc*** | ***HC đồng*** | ***Tổng*** |
| 2015-2016 | 01 | 02 | 20 | **23** | 02 | 01 | 0 | **03** |
| 2016-2017 | 06 | 05 | 06 | **17** | 0 | 02 | 02 | **05** |
| 2017-2018 | 05 | 05 | 0 | **10** | 01 | 02 | 02 | **05** |
| 2018-2019 | 01 | 07 | 05 | **13** | 0 | 02 | 0 | **02** |
| 2019-2020 | 06 | 03 | 04 | **13** | 01 | 02 | 01 | **04** |

*1.4. Cơ sở vật chất*

- Tháng 9/2019, nhà trường được xây mới với 36 phòng học, 08 phòng chức năng; 01 phòng máy vi tính với 40 máy phục vụ cho việc giảng dạy tin học; có 07 máy vi tính phục vụ văn phòng, 4 máy chiếu đa vật thể và projector; 01 phòng thư viện; 01 phòng truyền thống; 01 phòng y tế; 01 phòng Đoàn đội; Các phòng ban hành chính; khuôn viên sân chơi, giải trí đảm bảo tốt cho hoạt động ngoại khoá và NGLL.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nề nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo *“Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”,* thu hút PHHS trên địa bàn tin tưởng vào học tại trường.

*1.5. Thành tích nổi bật của nhà trường giai đoạn 2015-2020*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂmNăm Năm học** | **Tập thể** | **Chi bộ** | **Công đoàn** | **Đoàn đội** | **Thư viện** | **TDTT** |
| 2015 - 2016 | Xuất sắc cấp  TPhố | Trong sạch vững mạnh | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội xuất sắc cấp huyện | Tiên tiến cấp TPhố | Tiên tiến cấp huyện |
| 2016 - 2017 | Xuất sắc cấp  TPhố | Trong sạch vững mạnh | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội xuất sắc cấp huyện | Tiên tiến cấp TPhố | Tiên tiến cấp TPhố |
| 2017 - 2018 | Xuất sắc cấp  TPhố | Trong sạch vững mạnh | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội tiên tiến cấp huyện | Tiên tiến cấp TPhố | Tiên tiến cấp TPhố |
| 2018 - 2019 | Xuất sắc cấp  TPhố | Trong sạch vững mạnh | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội tiên tiến cấp huyện | Tiên tiến cấp TPhố | Tiên tiến cấp TPhố |
| 2019 - 2020 | Xuất sắc cấp Thành phố | Trong sạch vững mạnh xuất sắc | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội xuất sắc cấp huyện huyện | Tiên tiến cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP Tiên tiến cấp TPhố |

***2. Điểm yếu***

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, đội ngũ giáo viên lớn tuổi, nhiều kinh nghiệm nghỉ hưu đồng loạt, đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề, cần phải có thời gian rèn luyện để nâng cao tay nghề, bên cạnh đó còn một số ít giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới.

- Chất lượng học sinh giỏi bộ môn chưa đồng đều.

- Diện tích khu sân chơi bãi tập của học sinh chật hẹp.

**II. Môi trường bên ngoài:**

***1. Thời cơ:***

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục.

-Trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là của UBND huyện Thanh Trì và UBND xã Ngũ Hiệp - Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh học sinh ngày càng cao. Phụ huynh học sinh rất quan tâm đến việc học tập của con em và tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập.

- Trong những năm học gần đây các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

***2. Thách thức:***

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, đó là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục. Cần có sự bứt phá vươn lên, sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trong khu vực. Từng bước khẳng định thương hiệu của nhà trường.

**III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020.**

***1.Mặt đạt được:***

- Nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt.

- Giúp học sinh tạo dựng được động cơ, thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ cương và nề nếp, biết hợp tác và tôn trọng mọi người.

- 100% Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, có nhiều giáo viên tích cực tham gia học tập ở bậc Cao học.

- Giáo viên tích cực đổi mới quản lý lớp học bằng biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực. Trong các năm học gần đây trường không có học sinh bỏ học.

- Hiệu suất đào tạo các khóa học đạt trên 98%.

**+** **Nguyên nhân khách quan:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo UBND xã Ngũ Hiệp và của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

**+ Nguyên nhân chủ quan:**

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho HS.

***2. Mặt chưa đạt được****:*

- Tỉ lệ học sinh có học lực yếu, kém còn cao so với mặt bằng chung của Huyện.

- Số học sinh giỏi bộ môn đạt giải cấp thành phố còn chưa cao.

**+ Nguyên nhân khách quan:**

- Chất lượng đầu vào của học sinh còn hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo mưu sinh nên không quan tâm đến việc học tập của con em.

**+ Nguyên nhân chủ quan:**

Một số ít học sinh có ý thức học tập kém và chưa có ý thức hợp tác với giáo viên trong quá trình học tập.

**3*. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:***

- Tiếp tục xây dựng kỷ cương, nền nếp nhà trường, thực hiện theo hướng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ưu tiên xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, CBQL có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị đạo đức vững vàng,  đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhân viên về ý thức và năng lực chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục, quản lí nhà trường.

- Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Xây dựng các quan hệ giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo mối quan hệ chặt chẽ, phối hợp hành động đạt hiệu quả cao trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

- Thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục, áp dụng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia vào việc đánh giá hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý nhà trường.

**C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**I. Sứ mệnh:**

"Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân". Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*

**II. Tầm nhìn**

Đến năm 2020 Trường THCS Ngũ Hiệp sẽ trở thành một trong những trường đứng trong tốp những trường có chất lượng cao mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện.  Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm.

**III. Giá trị cốt lõi**

- Biết vượt khó trong học tập;

- Có tính kiên trì và nhẫn lại;

- Có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống;

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có định hướng nghề nghiệp rõ ràng;

- Khoẻ mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

**IV. Phương châm hành động**

Xây dựng trường THCS Ngũ Hiệp “An toàn-Thân thiện-Chất lượng-Hiệu quả”

**D. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG:**

**I. Mục tiêu**

***1. Mục tiêu chung:***

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB–GV–NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Hoàn thiện CSVC thiết bị.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

- Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

***2. Mục tiêu cụ thể:***

***- Mục tiêu ngắn hạn*:** Năm 2022, Trường THCS Ngũ Hiệp hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

***- Mục tiêu trung hạn*:** Đến năm 2023, Trường THCS Ngũ Hiệp có cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, hiện đại, khẳng định được chất lượng giáo dục.

***- Mục tiêu dài hạn*:** Đến năm 2025, Trường THCS Ngũ Hiệp hoàn thành xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Trường tiên tiến, hiện đại.

+ Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định.

+ Thương hiệu nhà trường được nâng cao.

**II. Chỉ tiêu**

***1. Đối với tập thể:***Duy trì và giữ vững danh hiệu “ Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc” của thành phố, phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia từ năm học 2021-2022.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NĂmNăm Năm học** | **Tập thể** | **Chi bộ** | **Công đoàn** | **Đoàn đội** | **Thư viện** | **TDTT** |
| 2020-2021 | Cờ thi đua cấp TPhố | HTXS nhiệm vụ | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội mạnh cấp huyện | Xuất sắc cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP |
| 2021-2022 | Lao động xuất sắc cấp Thành phố | HTXS nhiệm vụ | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội mạnh cấp huyện | Xuất sắc cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP |
| 2022-2023 | Lao động xuất sắc cấp TPhố | HTXS nhiệm vụ | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội mạnh cấp huyện | Xuất sắc cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP |
| 2023-2024 | Lao động xuất sắc cấp TPhố | HTXS nhiệm vụ | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội mạnh cấp huyện | Xuất sắc cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP |
| 2024-2025 | Lao động xuất sắc cấp TPhố | HTXS nhiệm vụ | Xuất sắc cấp huyện | Liên Đội tiên tiến cấp TP | Xuất sắc cấp TPhố | Tiên tiến cấp TP |

***2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:***

- Nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chủng loại, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Trong giai đoạn 2020-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tổng số  CB, GV, NV | | Trình độ CB, GV | | | LLCT | Đảng viên |
| Biên chế, HĐ 68 | HĐ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| 2020 - 2021 | 68 | 09 | 04 | 54 | 13 | 04 | 38 |
| 2021 - 2022 | 70 | 10 | 06 | 60 | 0 | 06 | 40 |
| 2022 - 2023 | 72 | 10 | 06 | 62 | 0 | 07 | 42 |
| 2023 - 2024 | 74 | 11 | 06 | 63 | 0 | 08 | 45 |
| 2024 - 2025 | 76 | 12 | 07 | 65 | 0 | 06 | 52 |

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- 100 % giáo viên đạt chuẩn, phấn đấu 96% giáo viên đạt trên chuẩn.

- 100% giáo viên đạt kết quả BDTX hàng năm từ khá trở lên.

- 100% giáo viên đạt trình độA, B Tin học và ngoại ngữ.

- 100% giáo viên đạt trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

- Phấn đấu có 30% giáo viên đạt GV Giỏi cấp trường, 20% GV Giỏi cấp Huyện.

- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N¨m häc** | **B»ng khen** | **CST§** | **GiÊy khen** | **L§TT** | **GVG huyÖn** | **GVG TP** |
| 2020 - 2021 | 01 | 16 | 01 | 61 | 03 | 0 |
| 2021 - 2022 | 01 | 18 | 02 | 65 | 04 | 01 |
| 2022 - 2023 | 01 | 20 | 03 | 68 | 04 | 01 |
| 2023 - 2024 | 01 | 22 | 03 | 72 | 04 | 01 |
| 2024 - 2025 | 01 | 24 | 02 | 80 | 05 | 01 |

***3. Về học sinh:***

Trong giai đoạn 2020-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về học sinh như sau:

*3.1.Qui mô:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Khối 6** | | **Khối 7** | | **Khối 8** | | **Khối 9** | | **Toàn trường** | |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | **Số**  **lớp** | **Số**  **HS** |
| 2020 - 2021 | 9 | 369 | 9 | 389 | 9 | 399 | 8 | 329 | 35 | 1.486 |
| 2021 - 2022 | 10 | 372 | 9 | 390 | 9 | 402 | 8 | 332 | 36 | 1.496 |
| 2022 - 2023 | 10 | 423 | 10 | 426 | 9 | 412 | 9 | 338 | 38 | 1.599 |
| 2023 - 2024 | 10 | 428 | 10 | 440 | 10 | 235 | 9 | 345 | 39 | 1.633 |
| 2024 - 2025 | 11 | 430 | 10 | 445 | 10 | 426 | 10 | 356 | 41 | 1.657 |

*3.2. Chất lượng giáo dục:*

- Trên 78% học lực khá, giỏi (35% học lực giỏi).

- Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém  dưới 3%.

- 100% học sinh tốt nghiệp THCS.

- Vào lớp 10 công lập: Từ 85% trở lên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số HS** | **Hạnh kiểm** | | | **Học lực** | | | | | **Đỗ TN** | | **Đỗ vào PTCL** | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **Giỏi** | **Khá** | **TB** | **Yếu** |  | |  | |
| 2020 - 2021 | 35 | 1.486 | 95,0 | 5,0 | 0 | 30-32 | 45-47 | 18-20 | 2 | 100 | | 79-80 | |
| 2021 - 2022 | 36 | 1.496 | 95,0 | 5,0 | 0 | 28-30 | 47-48 | 16-18 | 3 | 100 | | 80-81 | |
| 2022 - 2023 | 38 | 1.599 | 95,0 | 5,0 | 0 | 30-32 | 47-48 | 16-18 | 2 | 100 | | 80-81 | |
| 2023 - 2024 | 39 | 1.633 | 95,0 | 5,0 | 0 | 32-33 | 45-46 | 16-18 | 2 | 100 | | 81-82 | |
| 2024 - 2025 | 41 | 1.657 | 96,0 | 5,9 | 0 | 33-34 | 45-46 | 16-18 | 2,8 | 100 | | 82-83 | |

-Thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố đạt kết quả cao ( từ 100% HS dự thi đạt giải)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **HSG TP** | **HSG huyện** | **HSNK** | **TDTT** | |
| **Huyện** | **TP** |
| 2020 - 2021 | 2 - 3 | 28 | 150 | 11 | 2 |
| 2021 - 2022 | 1-2 | 30 | 165 | 12 | 2 |
| 2022 - 2023 | 1-2 | 35 | 186 | 15 | 2-3 |
| 2023 - 2024 | 1-2 | 38 | 190 | 16 | 2-3 |
| 2024 - 2025 | 1-2 | 40 | 196 | 18 | 2-3 |

*3.3. Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:*

- Chất lượng đạo đức: 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

***4. Về******cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:***

- Trong giai đoạn 2020-2025, nhà trường phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như sau:

- Sắp xếp phòng học, phòng làm việc, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng bộ môn được trang bị nâng cấp đúng tiêu chuẩn theo hướng hiện đại.

- 100% phòng học có đủ bàn ghế đạt chuẩn.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

***5. Phương châm hành động***

Lấy hiệu quả giáo dục và các phong trào hoạt động là uy tín của nhà trường

**E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

**I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.**

***1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy:***

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáp dục. Tổ chức giảng dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình; xây dựng kế hoạch và các biện pháp chuyên môn gắn với yêu cầu thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn của Đảng, của Nhà nước và của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đào tạo, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

- Tăng cường kiểm tra giải quyết kịp thời các khó khăn về chuyên môn. Đảm bảo mỗi giáo viên đều có nhận thức đầy đủ về mục tiêu và yêu cầu trọng tâm các bài dạy và chương trình môn học.

- Phổ cập giáo dục và hoàn thành phổ cập bậc trung học và định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt nền nếp kỷ cương, tăng cường môi trường sư phạm, giáo dục thái độ, hành vi ứng xử thân thiện trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh.

***2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:***

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học với các hoạt động liên quan như xây dựng đội ngũ giáo viên, tăng cường CSVC, thiết bị dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua bồi dưỡng giáo viên, xác định trọng tâm bài giảng, chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. Học sinh phải hiểu bài, biết tổng hợp kiến thức và có thể biểu đạt chính kiến của bản thân khi làm bài. Thực hiện tốt việc chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo về chương trình, kiểm tra đánh giá.

- Tích cực đổi mới nội dung phương pháp giáo dục, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, giảng dạy có chất lượng theo đúng chương trình do Bộ GD&ĐT quy định. Tổ chức tốt công tác kiểm tra, thực hiện tốt quy chế chuyên môn trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, xét duyệt học sinh.

**II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.**

***1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường:***

- Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Mạnh dạn đầu tư các hoạt động giáo dục có nội dung mới, mang tính đột phá.

- Duy trì tốt các hoạt động nền nếp, kỷ cương mang tính truyền thống.

***2. Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ:***

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản; có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với  nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhu cầu tiếp tục học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn và kết nạp đảng viên mới.

**III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.**

- Tham mưu với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Huyện Thanh Trì xây dựng, sửa chữa các hạng mục công trình đã được phê duyệt theo dự án.

- Lập kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường nhằm sửa chữa, nâng cấp và làm mới những phần cơ sở hạ tầng đã xuống cấp để phục vụ cho hoạt động dạy học được tốt hơn.

- Đầu tư kinh phí để mua sắm thêm một số trang thiết bị dạy học đã hỏng hoặc thiếu vào đầu mỗi năm học.

- Trồng, chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh, tạo cảnh quan đẹp cho nhà trường.

- Khuyến khích CB-GV-NV sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

**IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng CNTT**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử…góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

**V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.**

***1. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục:***

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

***2. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:***

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục; các nguồn từ giảng dạy, phúc lợi của nhà trường...).

+ Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý.

**VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác với các đơn vị giáo dục trên địa bàn.**

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng, khách quan với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác.

**F. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**I. Phổ biến kế hoạch chiến l­ược**

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức tầm quan trọng của kế hoạch chiến lư­ợc phát triển nhà trư­ờng trong giai đoạn 2020 - 2025.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi, công khai tới toàn thể CB, GV, NV nhà trường, cơ quan chủ quản, tới học sinh, CMHS và các tổ chức xã hội quan tâm tới nhà tr­ường qua đài phát thanh xã, qua cổng thông tin điện tử của trường, Phòng GD&ĐT.

**II. Tổ chức điều hành**

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến l­ược phát triển nhà tr­ường có trách nhiệm điều phối, triển khai tới các bộ phận chức năng, các nhóm công tác triển khai có kế hoạch thực thi các nội dung tiêu chí của kế hoạch chiến lư­ợc.

- Thực hiện tốt công tác sơ tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch trong từng giai đoạn cho phù hợp với điều kiện thực thi.

**III. Lộ trình thực hiện**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022

+ Tiếp tục khẳng định uy tín và th­ương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục có chất l­ượng giáo dục toàn diện cao đáp ứng được những yêu cầu phát triểncủa xã hội và đổi mới giáo dục.

+ Tạo điều kiện để CB, GV, NV được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

+ Hoàn thành phấn đấu đạt Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Bằng khen” của UBND thành phố.

+ Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2022.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2025

+ Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

+ Thực hiện đ­ược sứ mệnh của chiến l­ược phát triển nhà trường: Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện;giữ vững danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để “Mỗi học sinh vào học tại trường đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo”.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 - 2030

Phấn đấu đảm bảo các chỉ tiêu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

**IV. Vai trò của các lực lượng tham gia**

**1. Trách nhiệm của Ban giám hiệu**

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hịên các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

- Hai năm một lần, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

**2.** **Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường:**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

**3.** **Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

**4.** **Trách nhiệm của học sinh:**

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

**5.** **Trách nhiệm của ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:**

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.

- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

**G. KẾT LUẬN**

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm.

Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên đây là kế hoạch “Chiến lược phát triển trường THCS Ngũ Hiệp giai đoạn 2020-2025”. Kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì; Phòng GD&ĐT Thanh Trì cũng như các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và hiệu quả nhất.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  -UBND huyện Thanh Trì;  -Phòng GD&ĐT huyện;  -Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đặng Thanh Quang** |

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ NGŨ HIỆP**

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN THANH TRÌ**

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..

………………………………………………………………………………………..